

Bản án số 14/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2020

Về tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp: “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đình C, sinh năm: 1973.

Trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1975.

HKTT: Thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Hiện trú tại: nhà bà Hà Thị C1 (mẹ đẻ chị H), tại thôn T, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C: Ông Phan Tiến M, luật sư thuộc văn phòng luật sư Tiến Minh, đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt anh C, Luật sư bảo vệ cho anh C; vắng mặt chị H (chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Nguyễn Đình C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Nhất, huyện H Lư (nay là thành phố Ninh Bình) ngày 25/11/1993. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà bố mẹ anh tại thôn Tiền, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình. Từ năm 2008, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình. Anh đã khuyên bảo nhưng chị H vẫn không thay đổi và còn có thái độ coi thường, không tôn trọng anh và không có trách nhiệm với anh và gia đình. Nhiều lần anh đã bỏ qua nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể hòa hợp dẫn đến cuộc sống chung không thể kéo dài. Cuối tháng 6/2020, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn Thượng, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau nữa, Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn A sinh ngày 27/8/1994 và cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 16/6/2005. Hiện nay cháu Tuấn A đã trưởng thành, lập gia đình còn cháu Đức A còn nhỏ đang đi học. Khi ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đức A, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của anh là lái xe, thu nhập khoảng 12 triệu/tháng, còn chị H là lao động tự do, giúp việc thuê cho các gia đình có nhu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị H tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh C trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn chị H, về con chung giao cho anh C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn - chị Vũ Thị H tại bản tự khai ngày 12/8/2020, chị trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đình C được tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh C thường xuyên mãi chơi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mẹ chồng cũng đánh chị nên chị không chịu được. Chị không chấp nhận cách sống nhà chồng nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối tháng 6/2020 đến nay. Nay anh C có đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đình C. Về con chung: Chị cũng xác nhận vợ chồng có hai con chung như anh C đã trình bày là đúng, cháu Nguyễn Tuấn A đã trưởng thành còn cháu Nguyễn Đức A còn nhỏ đang đi học, hiện cháu đang ở với anh C, khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo pháp luật. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh C tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: quá trình giải quyết vụ án, anh C, chị H, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, đã có lời khai tại tòa án. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị H.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 /UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Đình C. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Đức A sinh ngày 16/6/2005 đến khi cháu trưởng thành. Ghi nhận việc anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Anh C phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình C và chị Vũ Thị H kết hôn được tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại xã Ninh Nhất, huyện H Lư (nay là thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình ngày 25/11/1993. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, cách sống, anh C nghi ngờ chị H quan hệ ngoại tình, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cuối tháng 6/2020, chị H đã tự về nhà bố mẹ đẻ sống. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay anh C có đơn xin ly hôn, chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng nên cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C, chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình C, xử cho anh C được ly hôn chị Vũ Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Anh C và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 27/8/1994 và cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 16/6/2005. Hiện nay cháu Tuấn A đã trưởng thành, lập gia đình còn cháu Đức A còn nhỏ đang đi học.

Nguyện vọng cháu muốn ở cả với bố mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Đức A đang ở với anh C. Anh C có nghề nghiệp và có nguyện vọng được nuôi cháu nên cần giao cháu Nguyễn Đức A cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là cần thiết. Anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con do chị H là lao động giúp việc thu nhập thấp, kinh tế không ổn định nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết, các bên được quyền xin thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung, công nợ chung: Anh C và chị H đều xác định vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Đình C. Xử cho anh Nguyễn Đình C được ly hôn chị Vũ Thị H. Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 16/6/2005 đến khi cháu trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị Vũ Thị H cấp dưỡng nuôi con.Các bên được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình C phải nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001558 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, anh C có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trình hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP Ninh Bình
- Chi cục thi hành án Ds TP Ninh Bình
- UBND phường.
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Thủy

